

**Bảng kết quả thực hiện chỉ tiêu 6 tháng đầu năm 2023**

(Kèm theo Báo cáo số 165/BC-UBND ngày 30 tháng 5 năm 2023 của UBND xã Phú Tân)



STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện năm 2023		Tỷ lệ %
				Ước tháng 6	Lũy kế 6 tháng	
1	- Tổng thu NS từ kinh tế địa phương - Chi	Tr.đ Tr.đ	1.926.000.000 6.704.500.000	634.759.397 380.759.146	1.192.376.540 1.876.248.307	61,9 28
	<b>A. Nông nghiệp</b>					
	<b>I. Trồng trọt</b>					
	<b>1. Cây chất bột có củ</b>					
	Diện tích	ha	30	08	26	86,7
	Sản lượng	tấn	340		31	9,1
	<b>2. Màu thực phẩm</b>					
	- Diện tích rau, đậu các loại	ha	65	32	44	73,3
	Sản lượng	tấn	830		151	18,2
	Trong đó:					
	* Dưa hấu					
	Diện tích	ha	40	15	27	67,5
	Sản lượng	tấn	450		151	33,6
	* Rau, đậu các loại (ớt, cà...)					
	Diện tích	ha		7	7	
	Sản lượng	Tấn				
	* Cây gia vị (sả)					
	Diện tích	ha	10	10	10	100
	Sản lượng	Tấn	150			
	<b>3. Cây lâu năm</b>					
	Diện tích	ha	11	7	11	100
	Sản lượng	Tấn	100		13	13
	Trong đó:					
	* Cây ăn trái					
	Diện tích	ha	11	7	11	100
	Sản lượng	Tấn	100		13	13
	<b>II. Chăn nuôi</b>					
	Heo	con	500	55	260	52
	Bò	con	320	40	135	42,2
	Đàn gia cầm	con	8.000	1.700	6.700	83,8
	<b>B. Lâm nghiệp</b>					
	1. Trồng mới, trồng dặm	ha	16,12	3,93	3,93	24,4
	2. Tổng diện tích rừng	ha	751,88			
	<b>C. Thủy sản</b>					
	<b>1. Diện tích nuôi trồng</b>	ha	5.100	1.250	3.855	75,6
	Trong đó:					
	DT nước mặn, lợ	ha	5.100	1.250	3.855	75,6
	DT nước ngọt	ha				
	<b>2. Tổng sản lượng</b>	tấn	37.510	3.870	14.960	39,9
	Sản lượng nuôi	tấn	36.070	3.750	14.285	39,6
	Sản lượng khai thác	tấn	1.440	120	675	46,9
	Trong đó:					
	Khai thác biển	tấn	950	75	415	43,7
	Khai thác nội địa	tấn	490	45	260	53,1



	<b>Y tế, Dân số, KHH gia đình</b>					
3	Tỷ lệ trẻ SDD < 5 tuổi	%	<b>11,15</b>			
	Tỷ suất sinh thô	‰	<b>≥ 14,6</b>			
	Tỷ lệ sàng lọc trước khi sinh	%	<b>≥ 64</b>	5/5	22/22TH	
	Tỷ lệ sàng lọc sau sinh	%	<b>≥ 90</b>	12	17TH	
	<b>Lao động, TB và Xã hội</b>					
4	Xuất khẩu lao động	L.động	<b>01</b>			
	Tỷ lệ hộ nghèo giảm	%	<b>1,44 (15 hộ)</b>			
	Quỹ đền ơn đáp nghĩa	Tr.đ	<b>40</b>			
	Quỹ Bảo trợ trẻ em	Tr.đ	<b>65</b>	10	89,7	138
	<b>Giáo dục</b>					
5	Phổ cập Mầm non trẻ em 5 tuổi		<b>Đạt chuẩn</b>			
	Phổ cập tiểu học		<b>Mức 3</b>			
	Phổ cập THCS		<b>Mức 2</b>			
	Xóa mù chữ		<b>Mức 2</b>			
6	<b>Giảm các loại tội phạm</b>					
7	- Huấn luyện	Người	<b>78</b>	15	78	100
	- Bồi dưỡng kiến thức quốc phòng an ninh cho các đối tượng	Người				
	- Công tác tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ	TN	<b>7</b>		7	100
8	<b>Thực hiện tốt công tác phòng, chống tham nhũng; công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo</b>					
9	<b>Thực hiện công tác bảo vệ, cải thiện môi trường đạt hiệu quả</b>					
	- Tỷ lệ hộ dân sử dụng nước hợp VS	%	<b>100</b>		100	100
	Trong đó tỷ lệ hộ dân sử dụng nước từ hệ thống cấp nước tập trung	%	<b>85</b>		85,3	100,4
	- Tỷ lệ chất thải rắn được thu gom	%	<b>86</b>	5	80	93

*Ghi chú:* Diện tích nuôi, khai thác thủy sản bao gồm khu vực nuôi và khai thác nguyên thể hai mảnh vỏ ở Cồn Ngang và Cồn Vược.